TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 09 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2020/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Thôn B , xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Nơi ở: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Bùi Hữu Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Bùi Hữu Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung:

+ Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Bùi Hữu Q thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung là Bùi Nguyễn Bảo L, sinh ngày 28-8-2017 và Bùi Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 10-8-2012 cho ông Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu Bảo L, Trúc Q đủ tuổi thành niên *(Đủ 18 tuổi)*.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mứ cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0004003 ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Bà H được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Long